

BẢN TIN TUẦN

**“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi
Sông Nhuệ, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”**

(Tuần 05: 29/01/2025 đến 04/02/2025)

I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần 05 từ ngày 29/01/2025 đến ngày 04/02/2025

1. Vị trí giám sát

Thực hiện quan trắc chất lượng nước tại 23 vị trí khảo sát chất lượng nước theo đề cương được duyệt, bao gồm 10 vị trí trên trục chính sông Nhuệ cùng 13 vị trí là các kênh trục chính, kênh tiêu và các điểm xả ô nhiễm nghiêm trọng vào hệ thống. Mô tả tổng quan 23 vị trí quan trắc như sau:

Bảng 1: MÔ TẢ TỔNG QUAN 23 VỊ TRÍ QUAN TRẮC

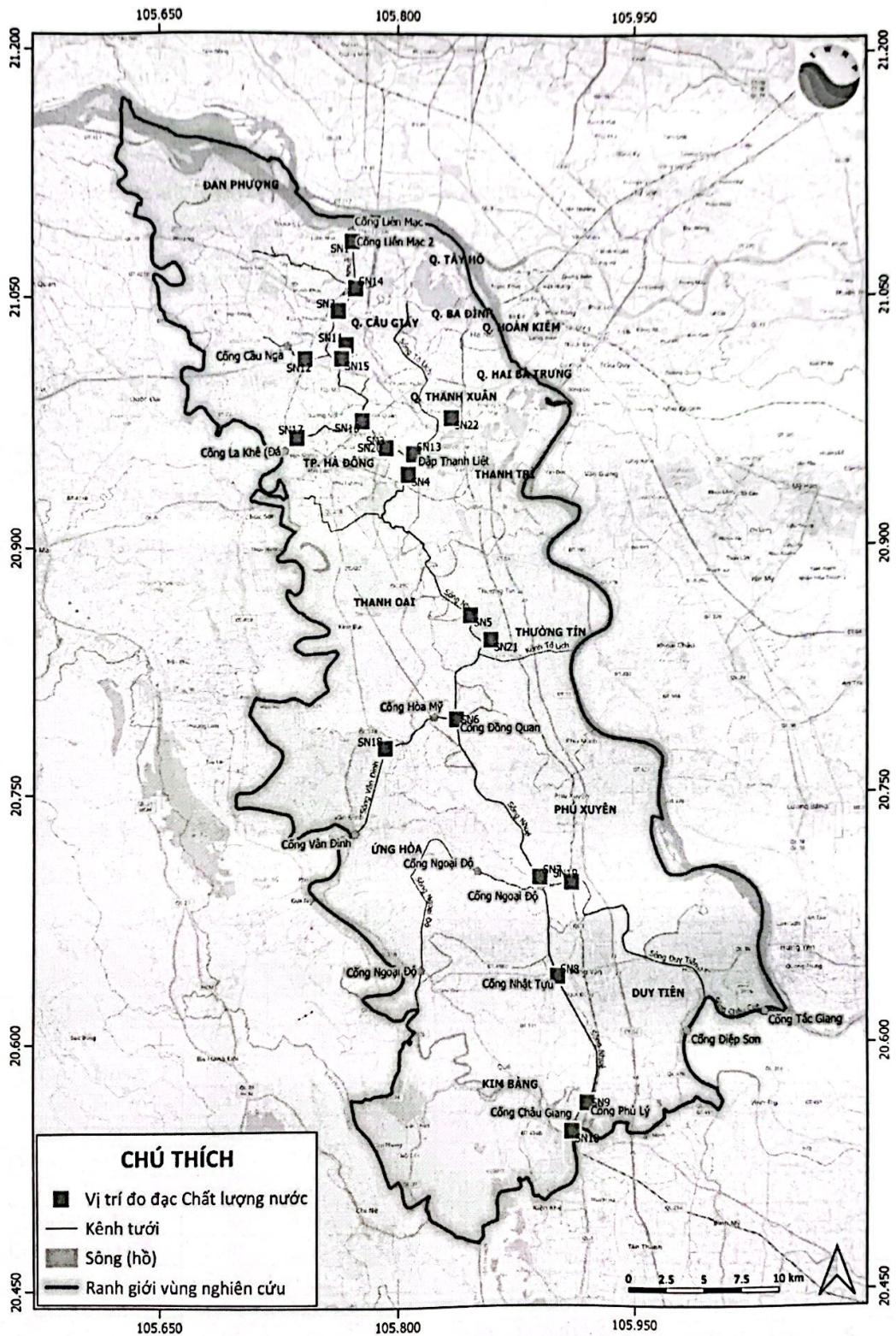
| TT | VỊ TRÍ LẤY MẪU | TỌA ĐỘ | | MÔ TẢ |
|-----------------------------|--------------------------|-----------|------------|--|
| | | X | Y | |
| TRỤC CHÍNH SÔNG NHUỆ | | | | |
| 1 | Cống Liên Mạc | 21.083372 | 105.771077 | Vị trí đầu nguồn lấy nước vào hệ thống sông Nhuệ, nằm ở quận Bắc Từ Liêm. Gồm 2 cống điều tiết Liên Mạc 1, và Liên Mạc 2. Cống Liên Mạc 1 thường mở thông, Liên Mạc 2 vận hành đóng mở theo mực nước ngoài sông Hồng để lấy nước vào trong hệ thống. |
| 2 | Cầu Diễn | 21.041935 | 105.761483 | Vị trí trên trục chính sông Nhuệ nằm trên QL32 phân chia ranh giới 2 quận Nam Từ Liêm và Bắc Từ Liêm. Dòng chính sông Nhuệ tại vị trí này đã có sự nhập lưu của sông Đầm, kênh Xuân La vào. |
| 3 | Đập Hà Đông (Thượng lưu) | 20.959707 | 105.793207 | Vị trí lấy mẫu ở thượng lưu đập, nằm trên trục chính sông Nhuệ thuộc khu vực quận Hà Đông. Tại vị trí này dòng chính sông Nhuệ đã có sự nhập lưu của sông Đầm, kênh Xuân La, kênh Phú Đô, sông Cầu Ngà, kênh Trung Văn, kênh La Khê vào. |

| | | | | |
|-------------------------------------|-----------------------------|-----------|------------|---|
| 4 | Cầu Tó | 20.937932 | 105.803385 | Vị trí lấy mẫu ở cầu đường sắt thuộc xã Tả Thanh Oai huyện Thanh Trì. Dòng chính sông Nhuệ từ đập Hà Đông chảy về tiếp nhận nước thải từ kênh Yên Xá, sông Tô Lịch qua đập Thanh Liệt. |
| 5 | Cầu Xém (hạ lưu kênh A1.23) | 20.858743 | 105.846253 | Vị trí lấy mẫu tại cầu Xém xã Tiên Phong huyện Thường Tín. Dòng chính sông Nhuệ tiếp nhận nước thải từ nội thành đổ về tới cầu Xém. |
| 6 | Đập Đồng Quan (Thượng lưu) | 20.794627 | 105.8373 | Vị trí lấy mẫu ở thượng lưu Đập thuộc địa phận huyện Phú Xuyên. Dòng chính sông Nhuệ từ cầu Xém xuôi về tiếp nhận nước từ nhánh sông Tô Lịch tại Khánh Hà, Thường Tín và kênh Vân Đình vào. |
| 7 | Cầu Thần | 20.693495 | 105.891322 | Vị trí lấy mẫu tại cầu Thần xã Phú Yên huyện Phú Xuyên. Cầu Thần là điểm ngăn cách giữa 2 huyện Phú Xuyên và Ứng Hòa. Vị trí này trước điểm chia nước từ dòng chính sông Nhuệ vào kênh Duy Tiên khoảng 150m. |
| 8 | Đập Nhật Tựu (Thượng lưu) | 20.638689 | 105.901656 | Vị trí lấy mẫu ở thượng lưu đập thuộc địa phận huyện Kim Bảng, Hà Nam. |
| 9 | Cống Lương Cỏ (Thượng lưu) | 20.563649 | 105.919765 | Vị trí lấy mẫu nằm trên trục chính sông Nhuệ thuộc địa phận thành phố Phủ Lý, Hà Nam. |
| 10 | Cầu Phù Vân - Phủ Lý | 20.546054 | 105.910129 | Vị trí lấy mẫu tại cầu Phù Vân thuộc thành phố Phủ Lý. Là điểm cuối trên dòng chính sông Nhuệ trước khi sông Nhuệ nhập lưu vào sông Đáy. |
| Kênh trục chính và kênh tiêu | | | | |
| 11 | Sông Đăm | 21.057002 | 105.772119 | Vị trí lấy mẫu nằm ở hạ lưu sông Đăm, trước khi nhập vào sông Nhuệ, tại vị trí này sẽ không chế toàn bộ lượng nước thải từ các hoạt động nông nghiệp, sản xuất của khu vực huyện Đan Phượng và một phần quận Bắc Từ Liêm. Sông Đăm là một nhánh bên bờ hữu sông Nhuệ thuộc địa phận quận Bắc Từ Liêm. |

| | | | | |
|----|---------------------|-----------|------------|---|
| 12 | Sông Cầu Ngà | 21.012819 | 105.746138 | Vị trí lấy mẫu tại cầu đường 70 thuộc phường Đại Mỗ quận Nam Từ Liêm. Sông Cầu Ngà là một nhánh bên bờ hữu sông Nhuệ thuộc địa phận quận Nam Từ Liêm. Một phần diện tích tưới của huyện Hoài Đức lấy nước từ sông Cầu Ngà tuy nhiên hiện nay chất lượng nước sông bị ô nhiễm nặng nề, không đủ điều kiện cấp nước cho tưới. |
| 13 | Đập Thanh Liệt | 20.957373 | 105.810238 | Vị trí lấy mẫu nằm ở thượng lưu đập, khống chế toàn bộ nước thải từ nội thành Hà Nội qua sông Tô Lịch đổ vào sông Nhuệ. Những năm gần đây đập Thanh Liệt thường mở vào mùa mưa để tiêu nước từ nội thành ra sông Nhuệ, mùa khô đập Thanh Liệt thường đóng, nước sông Tô Lịch đưa về NMN Yên Sở để xử lý. |
| 14 | Kênh Xuân La | 21.055107 | 105.772733 | Vị trí lấy mẫu ở hạ lưu kênh Xuân La trước khi nhập lưu vào sông Nhuệ thuộc địa phận quận Bắc Từ Liêm. Kênh Xuân La bị ô nhiễm nặng do tiếp nhận toàn bộ nước thải từ quận Tây Hồ, Bắc Từ Liêm và 1 phần quận Cầu Giấy. |
| 15 | Kênh Phú Đô | 21.011468 | 105.761482 | Vị trí lấy mẫu tại bể hút trạm bơm Đồng Bông 1 thuộc phường Phú Đô quận Nam Từ Liêm. Kênh Phú Đô là một nhánh bên bờ tả sông Nhuệ, khống chế nước thải của làng bún Phú Đô và khu vực Mỹ Đình trước khi đổ ra sông Nhuệ. |
| 16 | Kênh tiêu Trung Văn | 20.992972 | 105.776574 | Vị trí lấy mẫu tại cống trạm bơm Đồng Bông 2 thuộc phường Trung Văn quận Nam Từ Liêm. Kênh Trung Văn là một nhánh bên bờ tả sông Nhuệ, khống chế nước thải của các khu đô thị, dân cư khu vực Trung Văn, Mỹ Đình trước khi đổ ra sông Nhuệ. |
| 17 | Cầu Am, Vạn Phúc | 20.975626 | 105.776719 | Vị trí lấy mẫu tại cầu Am phường Vạn Phúc quận Hà Đông. Kênh La Khê là một nhánh bên bờ hữu sông Nhuệ, khống chế nước thải các khu đô thị bên đường Tố Hữu, Quang Trung và các khu dân cư quanh khu vực đổ vào. |
| 18 | Kênh La Khê | 20.965632 | 105.735608 | Vị trí lấy mẫu tại cầu La Khê trên kênh La Khê trước cống tiêu ra sông Đáy, vị trí tại cuối nguồn sau khi đã tiếp nhận nước thải sinh hoạt, nước thải nông nghiệp và nước thải một số làng nghề trong đó có nước thải dệt nhuộm từ làng nghề lụa Vạn Phúc. |

| | | | | |
|----|---|-----------|------------|--|
| 19 | Kênh Vân Đình tại cầu Bàu | 20.776801 | 105.791736 | Vị trí lấy mẫu tại cầu Bàu trên đường tỉnh 429 bắc qua kênh Vân Đình tại xã Quảng Phú Cầu. Kênh Vân Đình là một nhánh bên bờ hữu sông Nhuệ, nối sông Nhuệ và sông Đáy. Các huyện Thanh Oai, Ứng Hòa lấy nước từ kênh Vân Đình để tưới. Vị trí lấy mẫu tại cầu Bàu trên kênh Vân Đình chịu ảnh hưởng của nước thải làng nghề mây tre đan quanh khu vực. |
| 20 | Kênh Duy Tiên | 20.695522 | 105.910268 | Vị trí lấy mẫu tại cầu Giẽ trên kênh Duy Tiên, kênh này lấy nước từ sông Nhuệ để tưới cho khu vực các huyện Lý Nhân, Duy Tiên. |
| 21 | Kênh Yên Xá - Thanh Trì | 20.961519 | 105.79631 | Vị trí lấy mẫu trước cống Yên Xá trong KĐT Xa La trước khi đổ ra sông Nhuệ. Kênh Yên Xá là một nhánh bên bờ tả sông Nhuệ. Vị trí lấy mẫu tại hạ lưu kênh, trước khi đổ ra sông Nhuệ. Nước thải từ quận Thanh Xuân, một phần huyện Thanh Trì và các bệnh viện lớn như bệnh viện 103, Viện Bỏng Quốc Gia, Viện K Tân Triều đổ vào kênh Yên Xá. |
| 22 | Sông Tô Lịch trước nhập lưu sông Nhuệ tại Khánh Hà - Thường Tín | 20.883684 | 105.831893 | Vị trí lấy mẫu tại Cầu đường xã Khánh Hà huyện Thường Tín trước khi đổ vào sông Nhuệ. Đây là 1 nhánh của sông Tô Lịch. |
| 23 | Kênh Hòa Bình | 20.910612 | 105.80617 | Vị trí lấy mẫu tại cống trên kênh Hòa Bình thuộc xã Tả Thanh Oai huyện Thanh Trì trước khi đổ ra sông Nhuệ. Kênh Hòa Bình là một nhánh bên bờ tả sông Nhuệ thuộc địa phận huyện Thanh Trì. Đánh giá chất lượng nước kênh Hòa Bình trước khi nhập lưu vào sông Nhuệ, do kênh Hòa Bình chịu ảnh hưởng của chất lượng nước sông Tô Lịch và nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi của các khu dân cư xung quanh hai bên bờ kênh, đặc biệt là nước thải từ khu nghĩa trang Văn Điển. |

Hình 1: BẢN ĐỒ LẤY MẪU CLN HỆ THỐNG CTTL SÔNG NHUỆ NĂM 2025

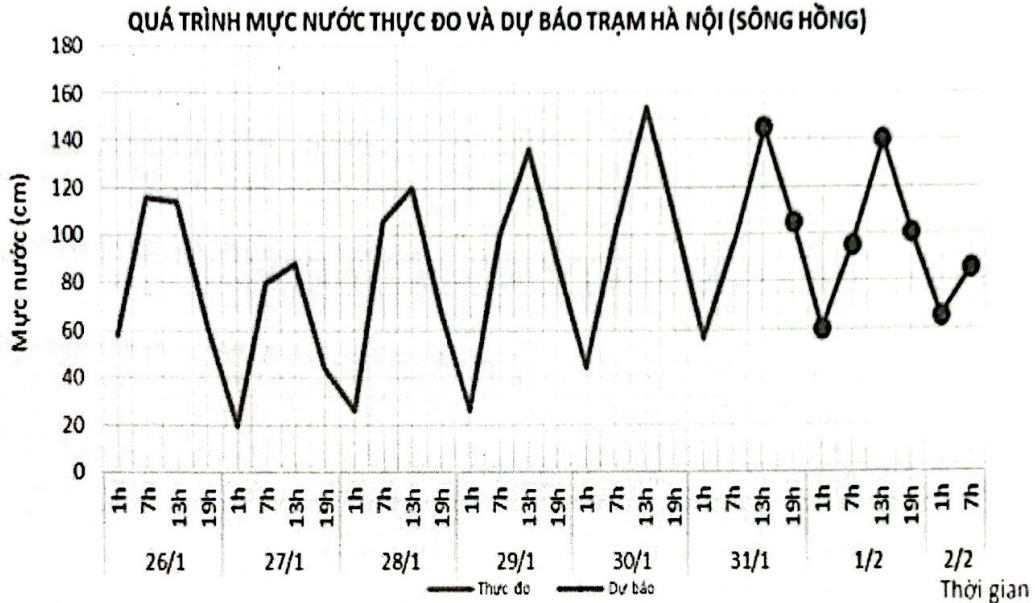


II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 29/01/2025 đến ngày 04/02/2025

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

- Diễn biến tình hình thủy văn đã qua: Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang biến đổi chậm chịu ảnh hưởng điều tiết của các hồ chứa thượng lưu và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

- Dự báo: Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm chịu ảnh hưởng điều tiết của các hồ chứa thượng lưu và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h ngày 02/02/2025 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 0,85m.



2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Bảng 2: SỐ LIỆU DỰ BÁO CLN TUẦN 05 NĂM 2025 HTCTTL SÔNG NHUỆ

| Vị trí | DO | | | | | | | QCVN 08-2023 |
|---------------|-------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|--------------|
| | Tuần dự báo | | | | | | | |
| | 29/01 | 30/01 | 31/01 | 01/02 | 02/02 | 03/02 | 04/02 | |
| Cống Liên Mạc | 0.95 | 0.98 | 1.01 | 1.06 | 1.10 | 1.14 | 1.18 | 5 |
| Cầu Diễn | 1.51 | 1.51 | 1.51 | 1.52 | 1.52 | 1.52 | 1.52 | 5 |
| Đập Hà Đông | 0.84 | 0.84 | 0.84 | 0.84 | 0.84 | 0.84 | 0.84 | 5 |
| Cầu Tó | 0.47 | 0.52 | 0.50 | 0.51 | 0.52 | 0.52 | 0.52 | 5 |
| Cầu Xém | 0.53 | 0.40 | 0.51 | 0.50 | 0.51 | 0.51 | 0.51 | 5 |
| Đập Đồng Quan | 2.00 | 1.07 | 1.41 | 1.14 | 0.58 | 0.65 | 0.68 | 5 |
| Cầu Thần | 0.63 | 0.45 | 1.13 | 0.96 | 0.64 | 0.83 | 0.84 | 5 |
| Đập Nhật Tựu | 3.00 | 5.86 | 5.86 | 5.88 | 5.40 | 1.38 | 1.94 | 5 |
| Cống Lương Cổ | 2.00 | 2.99 | 5.08 | 5.05 | 5.98 | 5.97 | 5.97 | 5 |
| Cầu Phù Vân | 2.00 | 6.00 | 5.97 | 5.98 | 5.96 | 5.96 | 5.96 | 5 |
| Sông Đám | 1.07 | 1.07 | 1.07 | 1.07 | 1.07 | 1.07 | 1.07 | 5 |
| Sông Cầu Ngà | 0.91 | 0.91 | 0.91 | 0.91 | 0.91 | 0.91 | 0.91 | 5 |

| | | | | | | | | |
|----------------|------|------|------|------|------|------|------|---|
| Đập Thanh Liệt | 0.39 | 0.39 | 0.39 | 0.39 | 0.39 | 0.39 | 0.39 | 5 |
| Kênh Xuân La | 1.26 | 1.26 | 1.26 | 1.26 | 1.26 | 1.26 | 1.26 | 5 |
| Kênh Phú Đô | 0.76 | 0.76 | 0.76 | 0.76 | 0.76 | 0.76 | 0.76 | 5 |
| Kênh Trung Văn | 0.80 | 0.80 | 0.80 | 0.80 | 0.80 | 0.80 | 0.80 | 5 |
| Cầu Am | 0.43 | 0.43 | 0.43 | 0.43 | 0.43 | 0.43 | 0.43 | 5 |
| Kênh La Khê | 0.29 | 0.29 | 0.29 | 0.29 | 0.29 | 0.29 | 0.29 | 5 |
| Kênh Vân Đình | 3.49 | 3.49 | 3.49 | 3.49 | 3.49 | 3.49 | 3.49 | 5 |
| Kênh Duy Tiên | 5.01 | 5.01 | 5.01 | 5.01 | 5.01 | 5.01 | 5.01 | 5 |
| Kênh Yên Xá | 0.86 | 0.86 | 0.86 | 0.86 | 0.86 | 0.86 | 0.86 | 5 |
| Sông Tô Lịch | 4.91 | 4.91 | 4.91 | 4.91 | 4.91 | 4.91 | 4.91 | 5 |
| Kênh Hòa Bình | 5.01 | 5.01 | 5.01 | 5.01 | 5.01 | 5.01 | 5.01 | 5 |

| Vị trí | BOD ₅ | | | | | | | QCVN 08-2023 |
|----------------|------------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|--------------|
| | Tuần dự báo | | | | | | | |
| | 29/01 | 30/01 | 31/01 | 01/02 | 02/02 | 03/02 | 04/02 | |
| Cống Liên Mạc | 45.48 | 45.07 | 44.66 | 44.23 | 43.79 | 43.39 | 43.01 | ≤ 6 |
| Cầu Diễn | 28.49 | 28.40 | 28.41 | 28.44 | 28.43 | 28.41 | 28.43 | ≤ 6 |
| Đập Hà Đông | 38.72 | 38.65 | 38.68 | 38.70 | 38.69 | 38.68 | 38.68 | ≤ 6 |
| Cầu Tô | 44.79 | 43.13 | 43.42 | 43.38 | 43.29 | 43.29 | 43.28 | ≤ 6 |
| Cầu Xém | 45.57 | 46.99 | 43.50 | 43.57 | 43.49 | 43.41 | 43.38 | ≤ 6 |
| Đập Đồng Quan | 44.79 | 37.16 | 36.91 | 38.88 | 43.01 | 42.88 | 42.72 | ≤ 6 |
| Cầu Thần | 48.34 | 45.56 | 41.27 | 41.94 | 43.47 | 42.10 | 42.24 | ≤ 6 |
| Đập Nhật Tựu | 14.89 | 14.78 | 14.78 | 14.71 | 18.56 | 42.15 | 38.24 | ≤ 6 |
| Cống Lương Cổ | 27.62 | 24.71 | 13.33 | 13.54 | 7.39 | 7.41 | 7.41 | ≤ 6 |
| Cầu Phù Vân | 9.77 | 7.21 | 7.47 | 7.37 | 7.50 | 7.50 | 7.50 | ≤ 6 |
| Sông Đám | 21.70 | 21.70 | 21.70 | 21.70 | 21.70 | 21.70 | 21.70 | ≤ 6 |
| Sông Cầu Ngà | 35.70 | 35.70 | 35.70 | 35.70 | 35.70 | 35.70 | 35.70 | ≤ 6 |
| Đập Thanh Liệt | 44.60 | 44.60 | 44.60 | 44.60 | 44.60 | 44.60 | 44.60 | ≤ 6 |
| Kênh Xuân La | 48.90 | 48.90 | 48.90 | 48.90 | 48.90 | 48.90 | 48.90 | ≤ 6 |
| Kênh Phú Đô | 58.50 | 58.50 | 58.50 | 58.50 | 58.50 | 58.50 | 58.50 | ≤ 6 |
| Kênh Trung Văn | 54.80 | 54.80 | 54.80 | 54.80 | 54.80 | 54.80 | 54.80 | ≤ 6 |
| Cầu Am | 48.50 | 48.50 | 48.50 | 48.50 | 48.50 | 48.50 | 48.50 | ≤ 6 |
| Kênh La Khê | 50.50 | 50.50 | 50.50 | 50.50 | 50.50 | 50.50 | 50.50 | ≤ 6 |
| Kênh Vân Đình | 20.30 | 20.30 | 20.30 | 20.30 | 20.30 | 20.30 | 20.30 | ≤ 6 |
| Kênh Duy Tiên | 23.90 | 23.90 | 23.90 | 23.90 | 23.90 | 23.90 | 23.90 | ≤ 6 |
| Kênh Yên Xá | 49.80 | 49.80 | 49.80 | 49.80 | 49.80 | 49.80 | 49.80 | ≤ 6 |
| Sông Tô Lịch | 15.50 | 15.50 | 15.50 | 15.50 | 15.50 | 15.50 | 15.50 | ≤ 6 |
| Kênh Hòa Bình | 17.90 | 17.90 | 17.90 | 17.90 | 17.90 | 17.90 | 17.90 | ≤ 6 |

| Vị trí | NH ₄ ⁺ | | | | | | |
|---------------|------------------------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | Tuần dự báo | | | | | | |
| | 29/01 | 30/01 | 31/01 | 01/02 | 02/02 | 03/02 | 04/02 |
| Cống Liên Mạc | 8.24 | 9.62 | 10.87 | 12.00 | 13.04 | 14.04 | 14.96 |
| Cầu Diễn | 15.89 | 15.71 | 15.62 | 15.64 | 15.64 | 15.63 | 15.64 |
| Đập Hà Đông | 25.71 | 25.66 | 25.61 | 25.63 | 25.63 | 25.62 | 25.62 |
| Cầu Tô | 30.52 | 29.97 | 30.25 | 30.13 | 30.03 | 30.03 | 30.03 |
| Cầu Xém | 29.76 | 30.95 | 29.73 | 30.10 | 30.04 | 30.04 | 30.10 |

| | | | | | | | |
|----------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Đập Đồng Quan | 24.16 | 27.42 | 23.84 | 25.18 | 29.32 | 28.99 | 28.76 |
| Cầu Thần | 16.22 | 27.05 | 26.68 | 27.95 | 29.74 | 29.04 | 29.25 |
| Đập Nhật Tựu | 1.01 | 0.89 | 0.89 | 0.81 | 3.32 | 27.08 | 23.23 |
| Công Lương Cổ | 14.19 | 12.18 | 5.88 | 6.09 | 0.92 | 0.93 | 0.93 |
| Cầu Phù Vân | 1.47 | 0.79 | 0.98 | 0.90 | 1.01 | 1.01 | 1.01 |
| Sông Đăm | 7.90 | 7.90 | 7.90 | 7.90 | 7.90 | 7.90 | 7.90 |
| Sông Cầu Ngà | 20.50 | 20.50 | 20.50 | 20.50 | 20.50 | 20.50 | 20.50 |
| Đập Thanh Liệt | 31.90 | 31.90 | 31.90 | 31.90 | 31.90 | 31.90 | 31.90 |
| Kênh Xuân La | 27.60 | 27.60 | 27.60 | 27.60 | 27.60 | 27.60 | 27.60 |
| Kênh Phú Đô | 30.70 | 30.70 | 30.70 | 30.70 | 30.70 | 30.70 | 30.70 |
| Kênh Trung Văn | 28.50 | 28.50 | 28.50 | 28.50 | 28.50 | 28.50 | 28.50 |
| Cầu Am | 21.70 | 21.70 | 21.70 | 21.70 | 21.70 | 21.70 | 21.70 |
| Kênh La Khê | 39.50 | 39.50 | 39.50 | 39.50 | 39.50 | 39.50 | 39.50 |
| Kênh Vân Đình | 1.96 | 1.96 | 1.96 | 1.96 | 1.96 | 1.96 | 1.96 |
| Kênh Duy Tiên | 2.09 | 2.09 | 2.09 | 2.09 | 2.09 | 2.09 | 2.09 |
| Kênh Yên Xá | 21.70 | 21.70 | 21.70 | 21.70 | 21.70 | 21.70 | 21.70 |
| Sông Tô Lịch | 2.06 | 2.06 | 2.06 | 2.06 | 2.06 | 2.06 | 2.06 |
| Kênh Hòa Bình | 0.96 | 0.96 | 0.96 | 0.96 | 0.96 | 0.96 | 0.96 |

| Vị trí | NO ₃ ⁻ | | | | | | |
|----------------|------------------------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | Tuần dự báo | | | | | | |
| | 29/01 | 30/01 | 31/01 | 01/02 | 02/02 | 03/02 | 04/02 |
| Công Liên Mạc | 4.01 | 4.10 | 4.18 | 4.24 | 4.30 | 4.35 | 4.40 |
| Cầu Diễn | 10.76 | 10.77 | 10.77 | 10.77 | 10.77 | 10.76 | 10.76 |
| Đập Hà Đông | 7.99 | 8.01 | 8.01 | 8.00 | 8.00 | 8.00 | 8.00 |
| Cầu Tó | 7.03 | 6.81 | 6.73 | 6.78 | 6.81 | 6.81 | 6.81 |
| Cầu Xém | 6.16 | 7.14 | 6.76 | 6.69 | 6.74 | 6.76 | 6.77 |
| Đập Đồng Quan | 5.49 | 8.13 | 8.63 | 7.91 | 6.98 | 7.07 | 7.09 |
| Cầu Thần | 3.82 | 5.41 | 6.38 | 6.42 | 6.21 | 6.26 | 6.29 |
| Đập Nhật Tựu | 8.49 | 8.50 | 8.50 | 8.51 | 8.49 | 6.95 | 7.09 |
| Công Lương Cổ | 5.00 | 5.43 | 7.27 | 7.26 | 7.51 | 7.50 | 7.50 |
| Cầu Phù Vân | 6.78 | 7.52 | 7.50 | 7.51 | 7.50 | 7.50 | 7.50 |
| Sông Đăm | 12.60 | 12.60 | 12.60 | 12.60 | 12.60 | 12.60 | 12.60 |
| Sông Cầu Ngà | 7.60 | 7.60 | 7.60 | 7.60 | 7.60 | 7.60 | 7.60 |
| Đập Thanh Liệt | 6.10 | 6.10 | 6.10 | 6.10 | 6.10 | 6.10 | 6.10 |
| Kênh Xuân La | 10.70 | 10.70 | 10.70 | 10.70 | 10.70 | 10.70 | 10.70 |
| Kênh Phú Đô | 8.50 | 8.50 | 8.50 | 8.50 | 8.50 | 8.50 | 8.50 |
| Kênh Trung Văn | 10.70 | 10.70 | 10.70 | 10.70 | 10.70 | 10.70 | 10.70 |
| Cầu Am | 6.90 | 6.90 | 6.90 | 6.90 | 6.90 | 6.90 | 6.90 |
| Kênh La Khê | 10.20 | 10.20 | 10.20 | 10.20 | 10.20 | 10.20 | 10.20 |
| Kênh Vân Đình | 10.50 | 10.50 | 10.50 | 10.50 | 10.50 | 10.50 | 10.50 |
| Kênh Duy Tiên | 14.10 | 14.10 | 14.10 | 14.10 | 14.10 | 14.10 | 14.10 |
| Kênh Yên Xá | 10.80 | 10.80 | 10.80 | 10.80 | 10.80 | 10.80 | 10.80 |
| Sông Tô Lịch | 10.70 | 10.70 | 10.70 | 10.70 | 10.70 | 10.70 | 10.70 |
| Kênh Hòa Bình | 8.50 | 8.50 | 8.50 | 8.50 | 8.50 | 8.50 | 8.50 |

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét (Tuần 05 từ 29/01/2025 – 04/02/2025)

Trong tuần 05 năm 2025 CLN trong HTCTTL Sông Nhuệ quay lại tình trạng ô nhiễm ở mức cao do mực nước sông Hồng xuống thấp (dự báo nước sông Hồng tại Hà Nội lúc 7h ngày 02/02/2025 khoảng 0,85m) gây khó khăn cho việc lấy nước vào hệ thống.

2. Dự báo chung

Chất lượng nước trong hệ thống CTTL Sông Nhuệ tuần 05 năm 2025 có xu thế tăng ô nhiễm so với Tuần 04.

3. Đề xuất

- Khẩn trương triển khai xây dựng trạm bơm dã chiến Liên Mạc gồm 8 tổ máy. Đẩy nhanh triển khai cụm công trình đầu mối Liên Mạc giai đoạn 1 quy mô cấp $70\text{m}^3/\text{s}$ cho sông Nhuệ. Những năm từ 2018 - 2024 cho thấy việc mở cống Liên Mạc 1, 2 hệ thống lấy được rất ít nước vào; thường xuyên xuất hiện tình trạng nước sông Nhuệ chảy ngược ra sông Hồng do vậy đề xuất: Căn cứ vào chênh lệch giữa mực nước ngoài sông Hồng và trong hệ thống sông Nhuệ để vận hành đóng mở cống Liên Mạc hợp lý (tranh thủ mở để lấy nước vào khi mực nước sông Hồng cao và đóng khi mực nước trong hệ thống cao hơn ngoài sông).

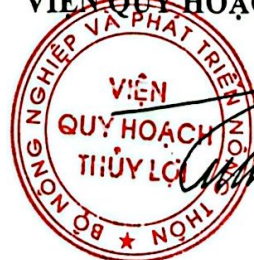
- Trong tuần 05 từ 29/01/2025 đến 04/02/2025 đã kết thúc đợt xả nước 1 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trùng với thời gian nghỉ lễ tết Nguyên Đán 2025; tuy nhiên các diện tích cấy lúa trong lưu vực sông Nhuệ vẫn tiếp tục lấy nước phục vụ đả và gieo cấy vụ Đông Xuân. Nguồn nước tưới cho khu vực Thanh Oai và 1 phần huyện Thường Tín vẫn chủ yếu sử dụng nước trong hệ thống sông Nhuệ. Đối với phần còn lại của huyện Thường Tín; huyện Phú Xuyên, Ứng Hòa kiến nghị Công ty TNHH MTV đầu tư phát triển thủy lợi sông Nhuệ tiếp tục vận hành các TB Hồng Vân; Thụy Phú II, DC Quang Lăng, Xóm Cát, Thái Bình lấy nước từ sông Hồng và sông Đáy để tưới bổ sung.

- Dưới hạ lưu tiếp tục căn cứ theo mực nước triều mở cống Tác Giang để tận dụng lấy nước hoặc tiêu nước cho sông Châu; mở đập Nhật Tựu để lấy nước ngược vào dòng chính sông Nhuệ hoặc tiêu nước ra sông Đáy từ thượng lưu về. *[Handwritten signature]*

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Cty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Sông Nhuệ;
- Chi cục thủy lợi và phòng chống thiên tai Hà Nội;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Lưu Phòng TN&TV QL CLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đào Ngọc Tuấn